

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 30/2019/HSST

Ngày: 12/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Bào.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2. Bà Hoàng Thị Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/HSST, ngày 16/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy S**, sinh năm 1994; Tên gọi khác: M; Tại: tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Hà Thị V, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Nữ Kim Ng, sinh năm 1997; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 14/6/2017 bị Công an huyện Đăk Mil xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/4/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ- Có mặt tại phiên tòa.

**/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Đoàn Minh Tr, sinh năm 2000- Vắng mặt tại phiên tòa

Trú tại: Tổ dân phố 09, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 10/4/2019, Nguyễn Duy S đang ở nhà thì có người bạn tên Tr (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) là đối tượng nghiện ma túy đến nhờ Nguyễn Duy S đi đến khu vực quán Massage Thiên Đường thuộc Tổ dân phố 11, thị trấn Đ, huyện Đ, gặp 01 người đàn ông chạy xe ô tô bốn chỗ màu trắng (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) lấy ma túy sau đó đi xuống thôn Đ, xã Đ, huyện Đ giao cho đối tượng Th (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) với mục đích cùng Tr, Th sử dụng chung, thì được S đồng ý.

Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày 10/4/2019, Nguyễn Duy S mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển kiểm soát 48E1- 233.78 (*xe của Trần Đoàn Minh Tr1 sinh ngày 07/6/2000, trú Tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ- là bạn của S*) điều khiển đến khu vực quán Massage Thiên Đường, S nhìn thấy một xe ô tô bốn chỗ màu trắng (*không rõ biển kiểm soát*) đang chờ sẵn, S đi đến hỏi người đàn ông đang ngồi ở ghế lái trong xe ô tô để lấy đồ gửi cho Tr, người đàn ông đưa cho Nguyễn Duy S 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, kiểm tra bên trong S thấy có 05 gói ma túy, S lấy 05 gói ma túy bỏ vào túi quần Jean phía sau bên phải và ném vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet vào lề đường.

Sau khi lấy được ma túy, Nguyễn Duy S điều khiển xe mô tô đến thôn Đ, xã Đ, huyện Đ để giao ma túy cho Th với mục đích cùng Th, Tr sử dụng số ma túy này, khi Nguyễn Duy S đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát: 48E1- 233.78 để chờ Th đến (còn Tr đến sau) thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần Jean phía sau bên phải của Nguyễn Duy S 05 gói ni lông trong suốt (nghi bên trong chứa ma túy đá).

Tại Kết luận giám định số 24/KLMT-PC09 ngày 16/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng trong 05 (năm) gói ni lông được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,5851 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,3763 gam Methamphetamine). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 28/CTr – VKS, ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo Nguyễn Duy S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố

bị cáo Nguyễn Duy S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy S từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

*/ Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển kiểm soát 48E1-233.78 là xe của anh Trần Đoàn Minh Tr1, khi cho bị cáo Nguyễn Duy S mượn anh Trần Đoàn Minh Tr1 không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil đã trả lại cho anh Trần Đoàn Minh Tr1 là có căn cứ, đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 0,3763 gam Methamphetamine là vật chứng vụ án do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy S đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[2] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 20^h45 ngày 10/4/2019 tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil bắt quả tang Nguyễn Duy S đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,5851gam

Methamphetamine là chất ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng với đối tượng Th và Tr. Tại Kết luận giám định số 24/KLMT-PC09 ngày 16/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng trong 05 gói ni lông được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,5851 gam Methamphetamine.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Duy S đã phạm vào tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) ..., Methamphetamine, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;
...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời đây cũng là tiền đề phát sinh các tệ nạn xã hội khác; do đó hành vi của bị cáo cần xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân của bị cáo: ngày 14/6/2017 bị Công an huyện Đắk Mil xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 14/6/2017 bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đối với đối tượng tên Trà là người nhờ bị cáo Nguyễn Duy S đi lấy ma túy để giao cho đối tượng Th để sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối tượng Tr và Th, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông ngồi trong xe ô tô bốn chỗ màu trắng là người đưa ma túy cho bị cáo Nguyễn Duy S hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Đoàn Minh Tr1, do không biết bị cáo Nguyễn Duy S mượn xe mô tô biển kiểm soát 48E1- 233.78 để sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển kiểm soát 48E1-233.78 trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil đã trả lại xe cho anh Trần Đoàn Minh Tr1 là đúng quy định nên cần chấp nhận.

- Đối với 0,3763 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy S (M) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy S 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10/4/2019.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển kiểm soát 48E1 - 233.78 cho anh Trần Đoàn Minh Tr1.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 0,3763 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Duy S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Văn Bào